

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 07 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Công T, sinh năm 1982

Bị đơn: Chị Tạ Thị Mai H, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Khu 7, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Công T và chị Tạ Thị Mai H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Tạ Thị Mai H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 29/8/2009 và Trần Việt D, sinh ngày 23/9/2016, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Anh Trần Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tạ Thị Mai H (Do chị H tự nguyện không yêu cầu). Anh

Trần Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Tạ Thị Mai H cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Công nợ và công sức:* Anh Trần Công T và chị Tạ Thị Mai H đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét, nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Trần Công T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0004493 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Anh Trần Công T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện YL;
 - Chi cục THADS huyện YL;
 - UBND xã E, huyện C
- tỉnh Đ (vào sổ hộ tịch);
- Lưu văn phòng;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh